

ĐẢNG BỘ VIỆN MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP CHI BỘ KHỐI NGHIÊN CỨU II



TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TẠI VIỆT NAM (TRỒNG TRỌT)

ThS. ĐINH XUÂN TÙNG
CHI BỘ KHỐI NGHIÊN CỨU II

Hà Nội, 2021

CẤU TRÚC CỦA CHUYÊN ĐỀ

01. Đặt vấn đề

02. Khái niệm, vai trò và nguyên tắc của NNHC

03. Tổng quan về nông nghiệp hữu cơ

04. Chứng nhận hữu cơ ở Việt Nam

05. Thuận lợi & khó khăn

06. Một số đề xuất

1. Đặt vấn đề

- Việt Nam có lịch sử canh tác hữu cơ lâu đời.
- Chương trình tái cấu trúc ngành NN với mục tiêu nâng cao hiệu quả và thu nhập của nông dân.
- An toàn vệ sinh thực phẩm
- Biến đổi khí hậu
- Xuất khẩu số lượng lớn nhưng giá trị thấp
- Sản xuất thâm canh cao dẫn đến cuộc khủng hoảng thừa
- Tiềm năng phát triển lớn cả nội địa và xuất khẩu

2. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ NGUYÊN TẮC CỦA NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

Nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người, dựa vào các chu trình sinh thái, đa dạng sinh học thích ứng với điều kiện tự nhiên, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái; là sự kết hợp kỹ thuật truyền thống và tiến bộ khoa học để làm lợi cho môi trường chung, tạo mối quan hệ công bằng và cuộc sống cân bằng cho mọi đối tượng trong hệ sinh thái.

Nguồn: Nghị định 109/2018/NĐ-CP về nông nghiệp hữu cơ



VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

Đảm bảo sức khỏe cho con người

Đảm bảo lợi ích kinh tế và lao động việc làm

Đảm bảo sức khỏe và độ màu mỡ của đất

Đảm bảo đa dạng sinh học và cảnh quan

Góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu

NGUYÊN TẮC CỦA NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

4 NGUYÊN TẮC

1



2



3



4



SỨC KHỎE

(đất, thực vật, động vật, con người và trái đất)

SINH THÁI

(vận hành phù hợp với hệ sinh thái sống, chu trình tự nhiên)

CÔNG BẰNG

(môi trường, vi sinh vật)

CẦN TRỌNG

(sức khỏe, phúc lợi cho hiện tại, tương lai và môi trường)



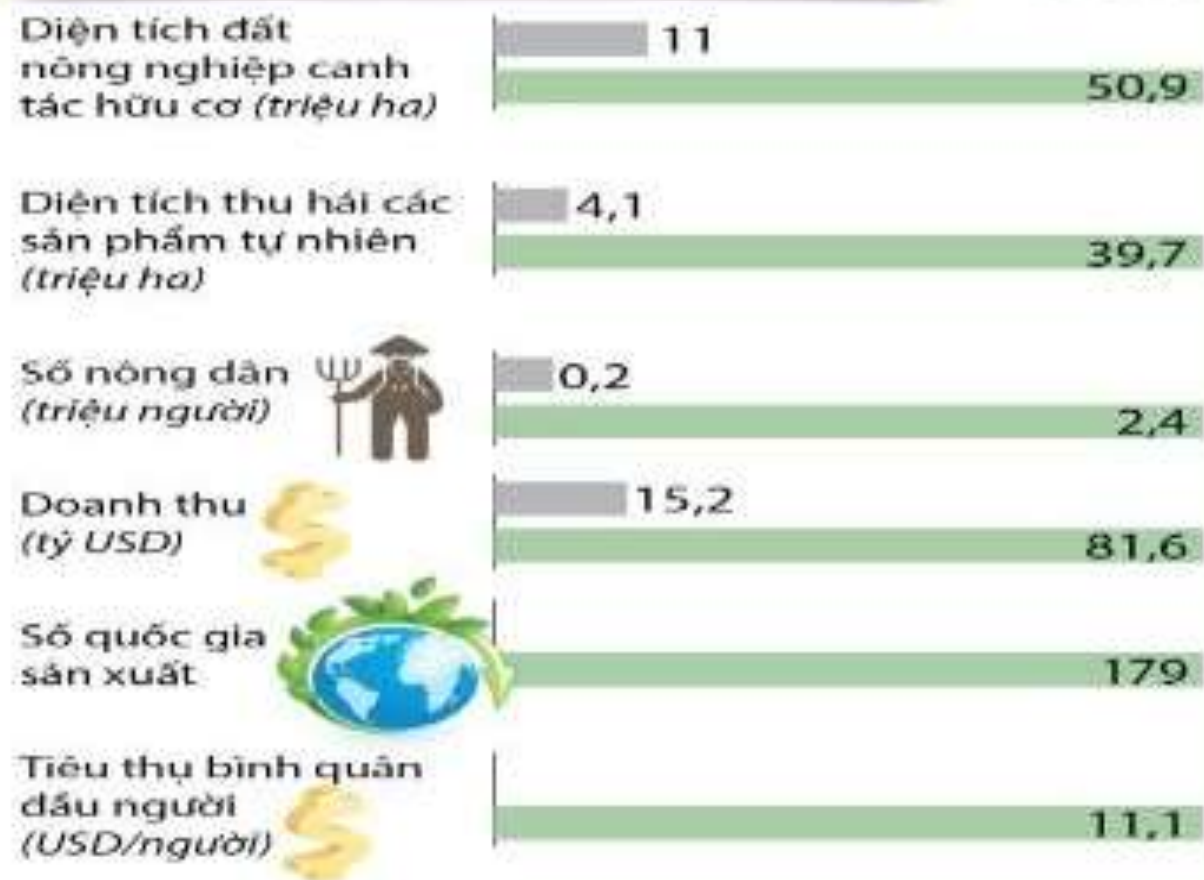
SỰ KHÁC NHAU GIỮA PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT THÔNG THƯỜNG, AN TOÀN VÀ HỮU CƠ

Vật tư đầu vào	SX thông thường	SX an toàn (Theo Viet GAP Global GAP)	SX hữu cơ	Ghi chú
1. Phân bón hữu cơ, phân bón hóa học	- Được dùng các loại - Không kiểm soát	- Được dùng các loại - Có kiểm soát	- Chỉ dùng phân hữu cơ, vi sinh, ...khoáng tự nhiên hoặc theo gia nhiệt	Được ks và công nhận
2. Thuốc trừ sâu hóa học, thuốc trừ cỏ hóa học, kích thích sinh trưởng....	- Được dùng các loại - Không kiểm soát	- Được dùng các loại - Có kiểm soát	- Chỉ dùng thuốc thảo mộc, vi sinh, ..trong danh mục được phép	Được ks và công nhận
3. Giống cây trồng, vật nuôi các loại	- Được dùng các loại giống - Không kiểm soát	- Được dùng các loại giống - Không kiểm soát	- Chỉ dùng các giống không GMO - Ưu tiên các giống bản địa	Được ks và công nhận
4. Chất lượng, bảo đảm VSATTP	- An toàn hoặc - Không an toàn	- An toàn	An toàn, chất lượng	

3. TỔNG QUAN VỀ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

3.1. Trên thế giới

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TRÊN THẾ GIỚI*

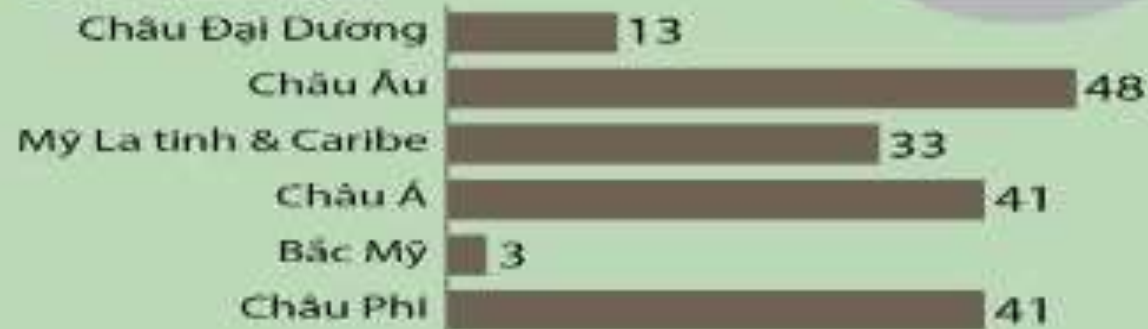


*Số liệu thống kê năm 2017 của Viện Nghiên cứu Nông nghiệp hữu cơ (FIBL)

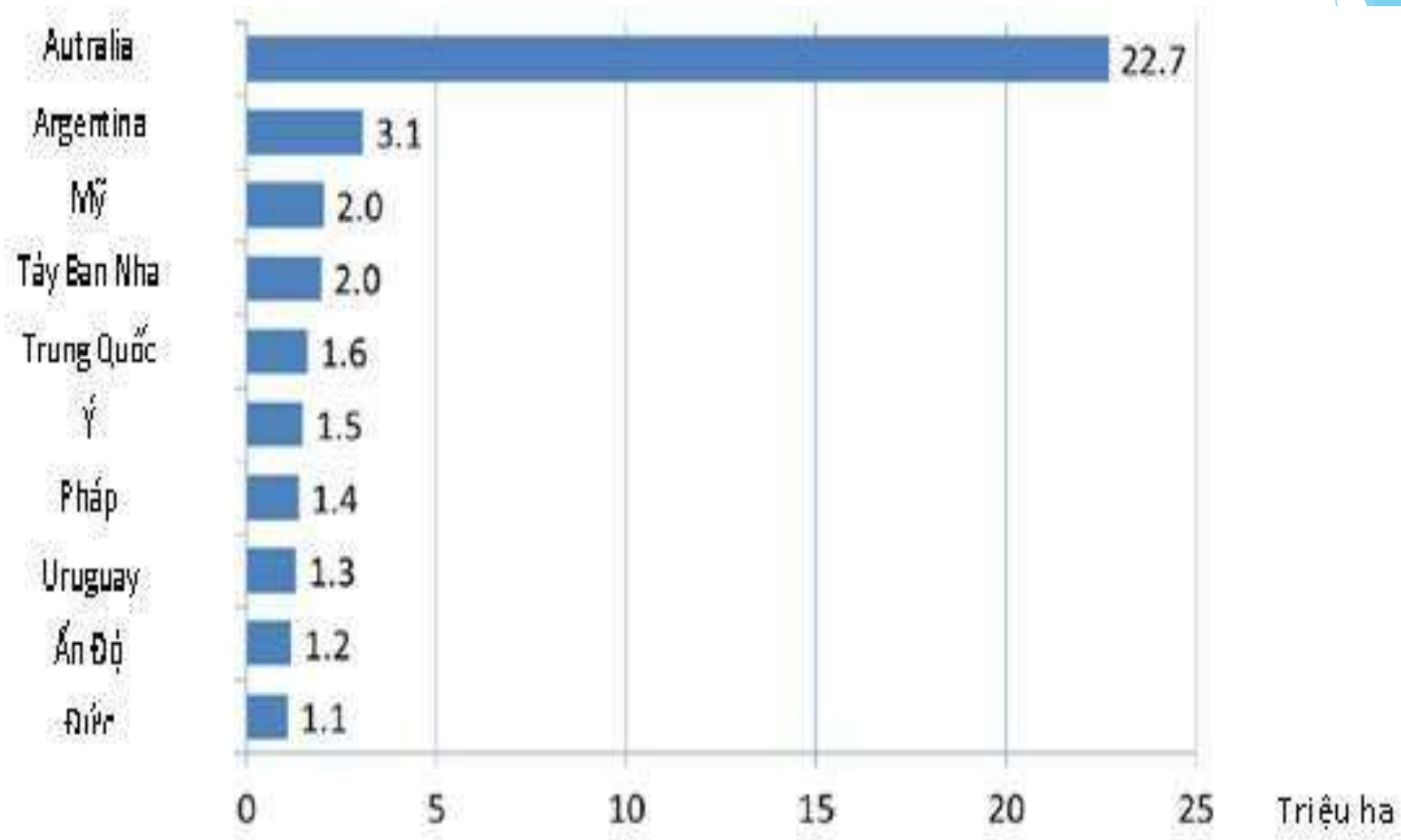
50,9 triệu ha đất nông nghiệp canh tác hữu cơ



179 quốc gia



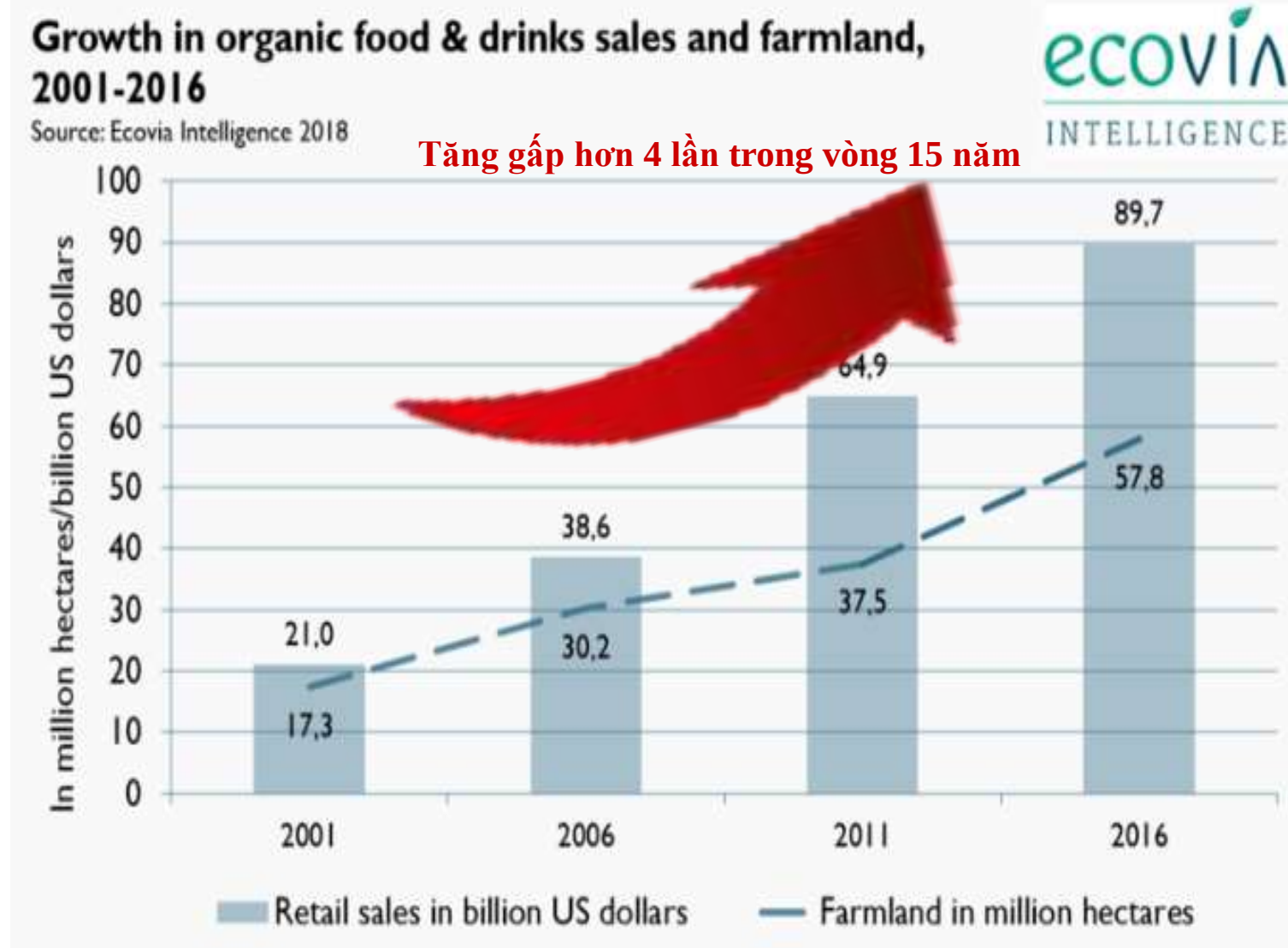
Mười quốc gia dẫn đầu diện tích đất NNHC thế giới năm 2015



Nguồn: FiBL, 2017

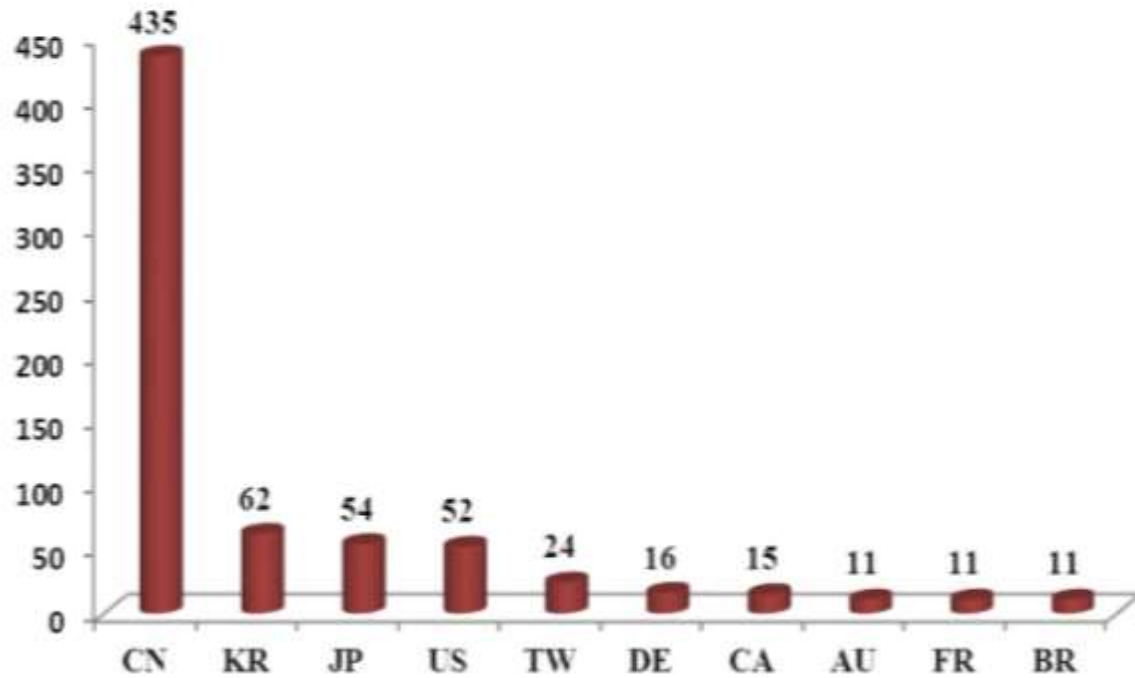
Thị trường thực phẩm hữu cơ trên thế giới ngày càng phát triển

Sự thay đổi của quy mô thị trường nông nghiệp hữu cơ trên toàn thế giới

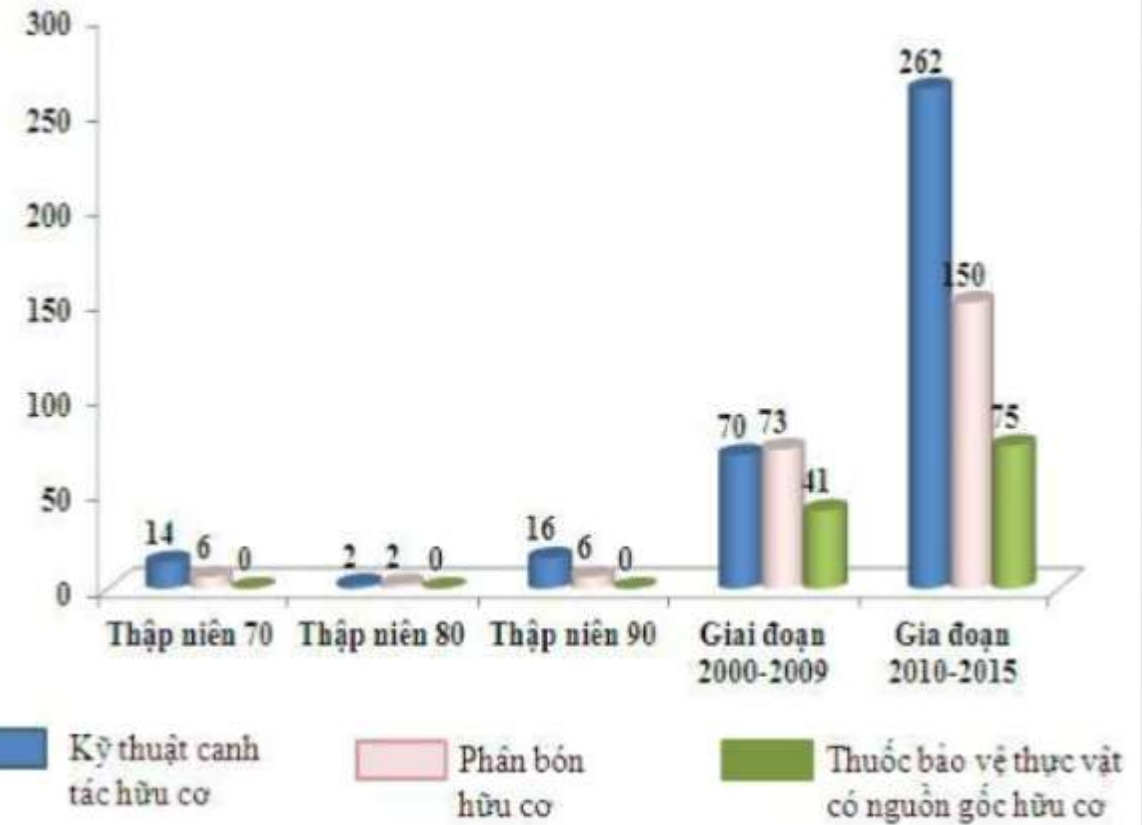


Tình hình nộp đơn đăng ký sáng chế ở các quốc gia trên thế giới

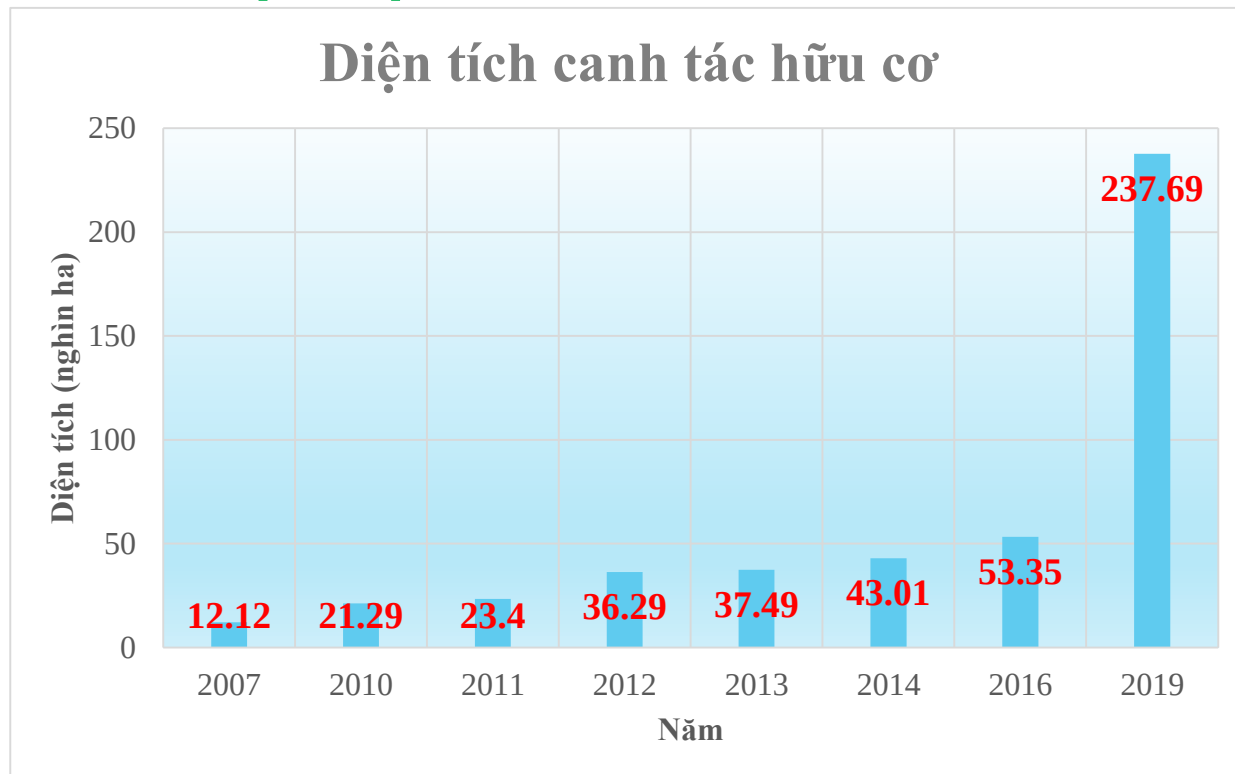
Hình: Tình hình nộp đơn đăng ký sáng chế về nông nghiệp hữu cơ ở các quốc gia



Trung Quốc (CN): 435 SC, Hàn Quốc (KR): 62 SC, Nhật (JP): 54 SC, Mỹ (US): 52 SC, Đài Loan (TW): 24 SC, Đức (DE): 16 SC, Canada (CA): 15 SC, Úc (AU): 11 SC, Pháp (FR): 11 SC, Brazil (BR): 11



3.2. Tại Việt Nam



Chỉ tiêu	Năm 2019 (%)	Năm 2025 (%)	Năm 2030 (%)
Diện tích trồng trọt hữu cơ/ Tổng diện tích đất nông nghiệp (26,8 triệu ha)	0,89	1	2

- 46/63 tỉnh thành đang thực hiện và có phong trào sản xuất hữu cơ;
- Số nông dân tham gia sản xuất hữu cơ là 17.168 người;
- Số lượng doanh nghiệp sản xuất hữu cơ là 97 doanh nghiệp; tham gia xuất khẩu là 60 doanh nghiệp với kim ngạch khoảng 335 triệu USD/năm. Thị trường hữu cơ nội địa 19,5 triệu USD/năm
- Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ Việt Nam được tiêu thụ trong nước và hiện đã xuất khẩu đi 180 nước trên thế giới, trong đó có Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật, Đức, Anh, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Italia..

Kế hoạch của Việt Nam trong trồng trọt hữu cơ (Quyết định số 885/QĐ-TTg về Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ 2020 – 2030)

Chỉ tiêu	Diện tích gieo trồng		
	Năm 2019	Năm 2025	Năm 2030
Lúa hữu cơ	1,640 ha (đạt TC 1,263 ha)	50,000-70,000 ha	100,000 – 150,000 ha
Rau đậu hữu cơ	2,057 ha (đạt TC 1,981 ha)	10,000 ha	20,000 ha
Cây ăn quả các loại	19,178 ha (đạt TC 19,118 ha)	10,000-12,000 ha	20,000-25,000 ha
Chè hữu cơ	-	1,500 -2,000 ha	3,000-5,000 ha
Hồ tiêu hữu cơ	-	1,500-2,000 ha	3,000-4,000 ha
Café hữu cơ	-	6,000-8,000 ha	12,000-15,000 ha
Điều hữu cơ	-	1,500-2,000 ha	2,000-3,000 ha
Dừa hữu cơ	-	2,000-4,000 ha	
Ca cao hữu cơ	-	100 ha	

Sản xuất dừa theo tiêu chuẩn hữu cơ của Mỹ/ EU tỉnh Bến Tre

TT	Doanh nghiệp	Tổng diện tích sx hữu cơ (ha)	Diện tích đạt chứng nhận (ha)	Hộ đạt chứng nhận	Diện tích đang chuyển đổi (ha)
1	Lương Quới	5.831,00	1.011,00	971	4.820,0
2	Betrimex	2.784,72	2.416,02	3.163	368,7
3	BEINCO	812,00	709,00	749	103,0
4	Dừa Xanh	496,86	496,86	576	
5	Cty Á Châu	326,50	326,50	478	
6	Định Phú Mỹ	200,00	200,00		-
7	Funny Fruit	31,00	31,00	61	-
8	Hào Quang	28,50			28,5
9	True Fruits	14,50			14,5
	Tổng	10.525,10	5.190,40	5.998	5.320,2

Nguồn: Sở NN và PTNT tỉnh Bến Tre, 2020

Nhu cầu nước dừa tươi trên thị trường thế giới đang tăng 30% mỗi năm. Việt Nam là nước có sản lượng dừa đứng thứ 8 thế giới với 1,2 tỷ trái/năm. Sản phẩm dừa hữu cơ Việt Nam hiện đã lên kệ Alibaba

Tình hình nộp đơn bảo hộ sáng chế ở Việt Nam

Năm 2013, có 1 sáng chế nộp đơn bảo hộ ở Việt Nam đề cập đến phương pháp trồng rau mầm hữu cơ trên mùn rơm, sáng chế quan tâm đến việc xác định các điều kiện tối ưu cho sự phát của các loại rau, đó là **“Quy trình sản xuất rau mầm hữu cơ trên giá thể mùn rơm rạ”**

Số công bố đơn: 39429

Số đơn: 1-2013-01182

Ngày nộp đơn: 16/04/2013

Người nộp đơn: Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học (Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa thành phố Hà Nội)

Tác giả sáng chế: Lê Văn Tri (VN)

Tóm tắt: Quy trình bao gồm các bước: (i) Tạo giá thể hữu cơ; (ii) Rải giá thể lên khay; (iii) Chuẩn bị hạt giống; (iv) Gieo hạt giống; và (v) Thu thành phẩm. Quy trình đã chọn được giá thể rau mầm có nguồn gốc từ rơm rạ (Fito-giá thể rau mầm), xác định điều kiện tối ưu để cho cây rau phát triển tốt và sản phẩm khi thu hoạch chứa hợp chất sinh học cao nhất.

4. CHỨNG NHẬN HỮU CƠ Ở VIỆT NAM

- ▶ Số lượng đơn vị chứng nhận hữu cơ trên cả nước: Có 20 tổ chức chứng nhận hoạt động trong lĩnh vực chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ trong nước và quốc tế. Trong đó, số lượng đơn vị chứng nhận hữu cơ Việt Nam là 16, quốc tế là 04
- ▶ Số lượng các đơn vị sản xuất kinh doanh sản phẩm được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn NNHC (chứng nhận đang còn hiệu lực): Có 68 cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp, HTX kinh doanh sản phẩm được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn NNHC, trong đó:
 - + *Phục vụ tiêu thụ tại thị trường trong nước: Cả nước có 51 đơn vị (chiếm 75%) tập trung phần lớn trong lĩnh vực trồng trọt, chiếm 97% (lúa, chè, quế, nghệ, sả, chanh, cà phê, hạt tiêu, rau, nấm các loại)*
 - + *Phục vụ xuất khẩu: Có 10 đơn vị (chiếm 14,7%) tập trung trong lĩnh vực trồng trọt cho quế, nghệ, chè, sắn, dưa lưới, hồ tiêu, cà phê, chanh leo.*
 - + *Phục vụ nội địa và xuất khẩu: Có 07 đơn vị (chiếm 10,3%) tập trung trong lĩnh vực trồng trọt cho quế, chè, hồ tiêu, cà phê, gừng, sắn lát.*

Hoạt động thử nghiệm phục vụ chứng nhận sản phẩm hữu cơ

Tính đến 20/4/2021, Bộ Nông nghiệp & PTNT đã cấp số đăng ký hoạt động thử nghiệm cho 102 tổ chức đánh giá sự phù hợp trên đối tượng thử nghiệm là đất, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản, môi trường nuôi trồng thủy sản, an toàn thực phẩm, xét nghiệm bệnh động vật, giống cây trồng. Tùy theo yêu cầu thử nghiệm mẫu của từng tiêu chuẩn hữu cơ, theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 16/2019/TT- BNNPTNT, các tổ chức chứng nhận gửi mẫu đến một trong các tổ chức thử nghiệm trong danh sách nêu trên để phân tích.

Phụ lục 2 - DANH SÁCH TỔ CHỨC ĐÃ ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM
Kèm theo bài tham luận “Kế hoạch rà soát hoàn thiện các TCVN về nông nghiệp hữu cơ nhằm triển khai Đề án Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030” của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

STT	Tên tổ chức	Số đăng ký	Lĩnh vực	Địa chỉ
71	Chi cục Thú y vùng III	TN 72 -18 BNN	thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, nước dùng trong chăn nuôi, bệnh động vật, môi trường nuôi trồng thủy sản	51 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Vinh, Nghệ An
72	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	TN 73 -19 BNN	thực phẩm, thức ăn chăn nuôi,	số 23 đường 26/3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
73	Công ty TNHH Wonderful Agriculture	TN 74 -19 BNN	chất lượng thuốc bảo vệ thực vật	Số HE4 đường số 10, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
74	Trạm chẩn đoán và xét nghiệm bệnh động thực vật thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ninh	TN 75 -19 BNN	chẩn đoán bệnh động vật , thủy sản	Km 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
75	Trung tâm Phân tích và chuyển giao công nghệ môi trường	TN 76 -19 BNN	Nước nuôi trồng thủy sản	đường Sa Đồi, phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm
76	Phòng chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật thủy sản - Chi Cục Chăn nuôi thú y cà mau	TN 77 -19 BNN	Bệnh thủy sản	Số 01, Bông Văn Dĩa, Khóm 4 phường 5 thành phố Cà Mau

4.1. Hệ thống công nhận sản phẩm hữu cơ với bên thứ 3

❖ Chứng nhận theo Tiêu chuẩn Việt Nam

- TCVN 11041-1:2017, Phần 1: Yêu cầu chung đối với sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm nông nghiệp hữu cơ,*
- TCVN 11041-2:2017, Phần 2: Trồng trọt hữu cơ,*
- TCVN 11041-3:2017, Phần 3: Chăn nuôi hữu cơ,*
- TCVN 11041-5:2018, Phần 5: Gạo hữu cơ,*
- TCVN 11041-6:2018, Phần 6: Chè hữu cơ,*
- TCVN 11041-7:2018, Phần 7: Sữa hữu cơ,*
- TCVN 11041-8:2018, Phần 8: Tôm hữu cơ.*



**VIETNAM
CERTIFIED
ORGANIC**

XXXX-YYYY

Logo nhận diện sản phẩm hữu cơ

- XXXX: số đăng ký hoạt động chứng nhận của tổ chức chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- YYYY: mã số giấy chứng nhận do tổ chức chứng nhận cấp cho khách hàng.



Viện Môi trường Nông nghiệp đã:

- Xây dựng mô hình rau hữu cơ tại Lâm Đồng với diện tích canh tác: 9,3 ha
- Đạt chứng nhận: theo TVCN 11041 – 1,2:2017
- Đào tạo nâng cao năng lực sản xuất, tiếp cận thị trường: 480 nông dân/ công nhân



MH rau hữu cơ đạt TCVN 11041 – 1,2:2017 tại tỉnh Lâm Đồng



Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất cho các cán bộ địa phương và nông dân

4.2. Hệ thống chứng nhận theo tiêu chuẩn PGS

- ▶ Là hệ thống đảm bảo cùng tham gia (Participatory Guarantee Systems – PGS) được tổ chức IFOAM (Liên đoàn Các phong trào nông nghiệp hữu cơ Quốc tế) công nhận.
- ▶ Đây là hệ thống công nhận sản phẩm hữu cơ của một tổ chức phi chính phủ, phù hợp với thực trạng sản xuất nhỏ lẻ như Việt Nam.
- ▶ Hệ thống PGS hiện đang được áp dụng cho 76 quốc gia trên, tại tất cả các châu lục trên thế giới với 567.142 nông dân trên toàn thế giới đã tham gia vào hệ thống GPS, trong đó, 495.104 hộ được cấp chứng nhận PGS (IOFAM, 2019).

Lịch sử hình thành PGS tại Việt Nam

2008: Hình thành trong dự án ADDA, hiện có 230 thành viên nông dân, 7 thành viên doanh nghiệp/HTX

2009: Đăng ký thành viên IFOAM

2011: Hoàn thành bộ tiêu chuẩn PGS trình IFOAM

2013: Được IFOAM công nhận là thành viên trong gia đình tiêu chuẩn IFOAM (IFOAM family standards)



- Hiện nay, PGS đã phát triển 13 tỉnh/ thành phố, với > 2000 hộ tham gia:
- Tiêu biểu: Sóc Sơn (Hà Nội); Lương Sơn (Hòa Bình) và Trác Văn (Hà Nam)...



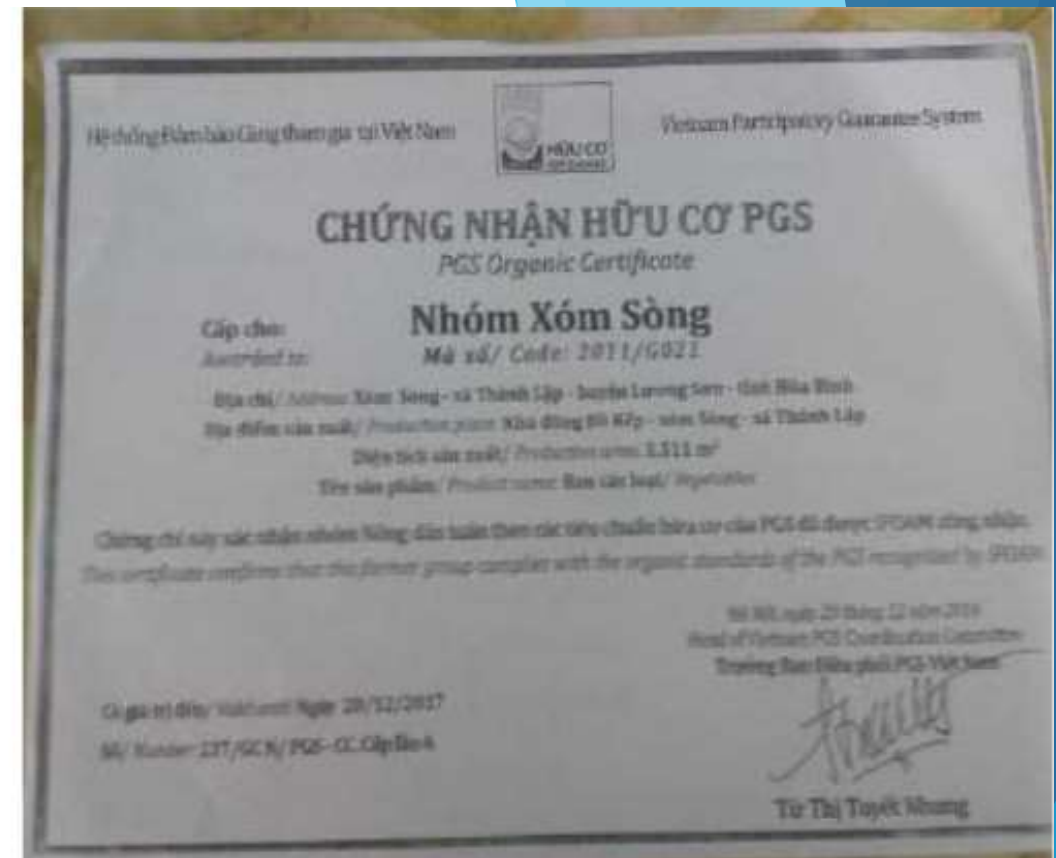
**HỮU CƠ
ORGANIC**



MH rau hữu cơ theo hướng PGS tại Tp. Hà Nội và tỉnh Hòa Bình





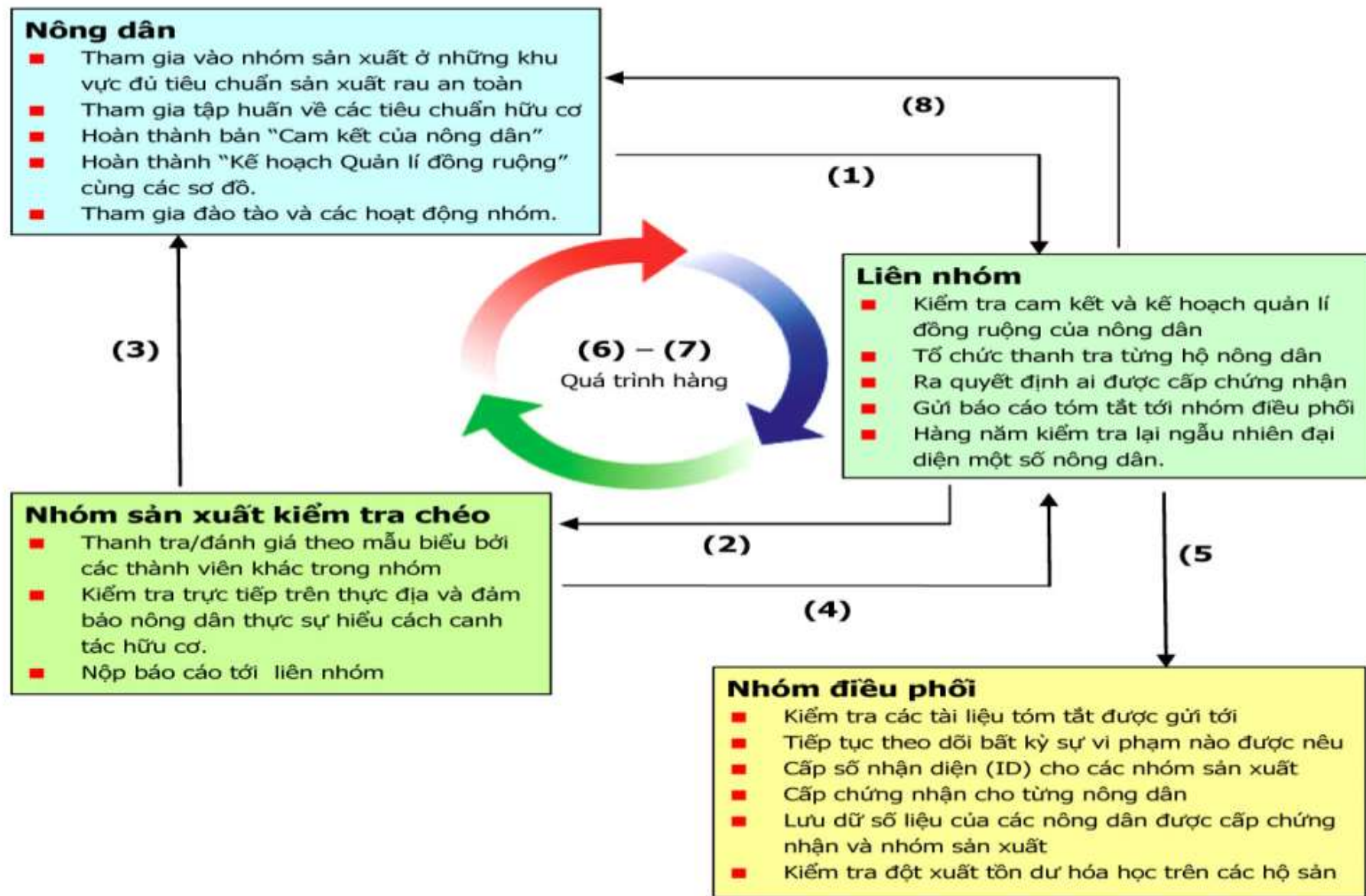


Tổng diện tích đăng ký trong PGS Việt Nam là 41,3 ha trong đó:

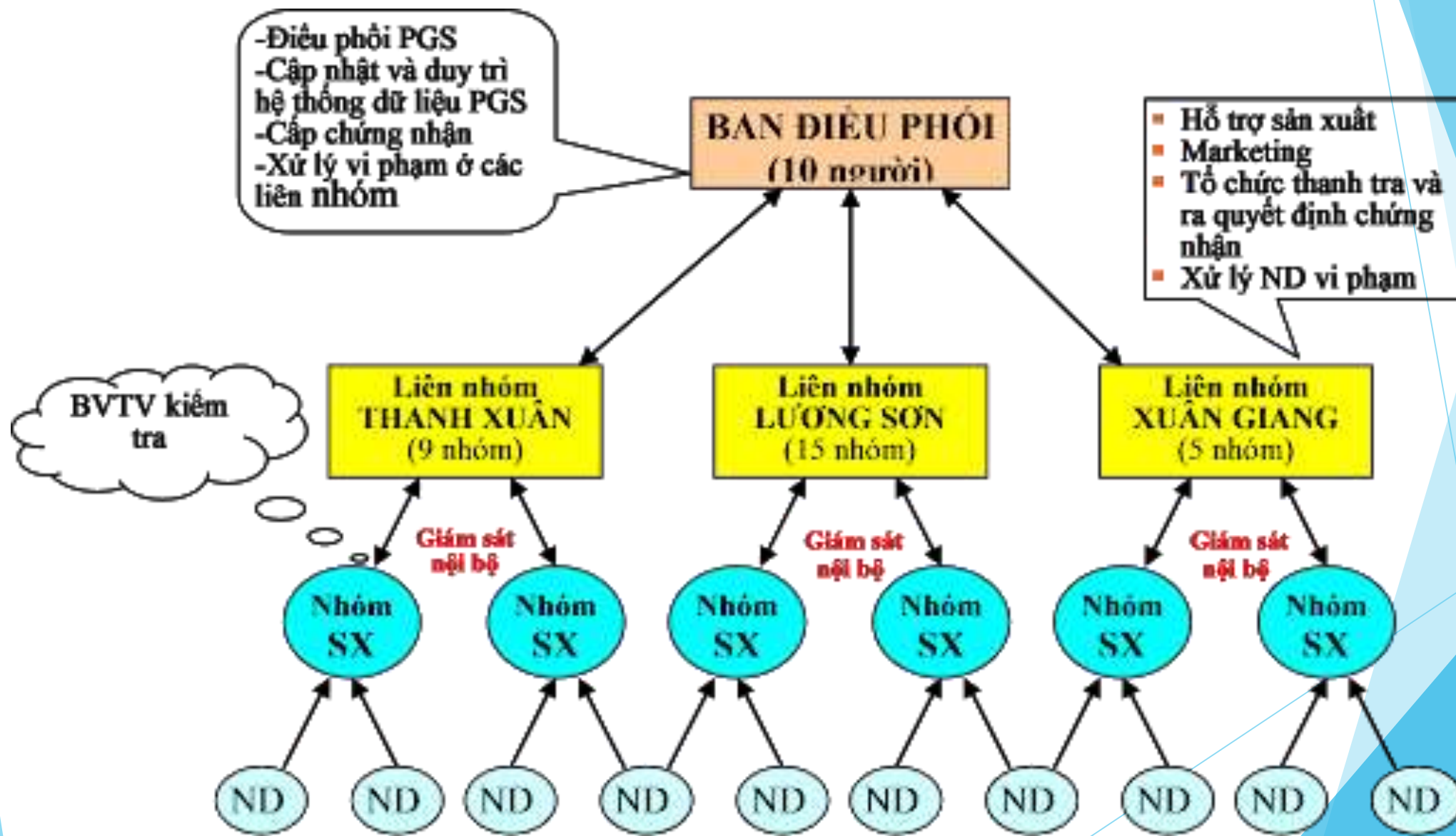
- 29 ha đạt chứng nhận PGS
- 11,9 ha đang chuyển đổi và
- 0,4 ha đang bị kỷ luật.

Nguồn: Ban Điều Phối PGS Việt Nam

❖ Quy trình chứng nhận theo PGS (Participatory Guarantee System) – Hệ thống đảm bảo cùng tham gia



Sơ đồ hệ thống giám sát trong PGS Việt Nam



Điểm mạnh và điểm yếu của PGS ở Việt Nam

Điểm mạnh:

- ☛ Là một cơ chế kiểm soát chất lượng chi phí thấp
- ☛ Giúp tăng khả năng tiếp cận thị trường nếu PGS phát triển tốt
- ☛ Phù hợp với nông dân sản xuất quy mô nhỏ
- ☛ Có sự hỗ trợ từ nhà nước về hạ tầng, kỹ thuật và tài chính
- ☛ Góp phần tăng kết nối xã hội, sự học hỏi và ý thức về trách nhiệm đối với cộng đồng
- ☛ Cải thiện sức khỏe cho nông dân, tạo nguồn thực phẩm hữu cơ/an toàn cho người tiêu dùng
- ☛ Bảo vệ môi trường
- ☛ Ổn định và tăng thu nhập cho nông dân.

Điểm yếu:

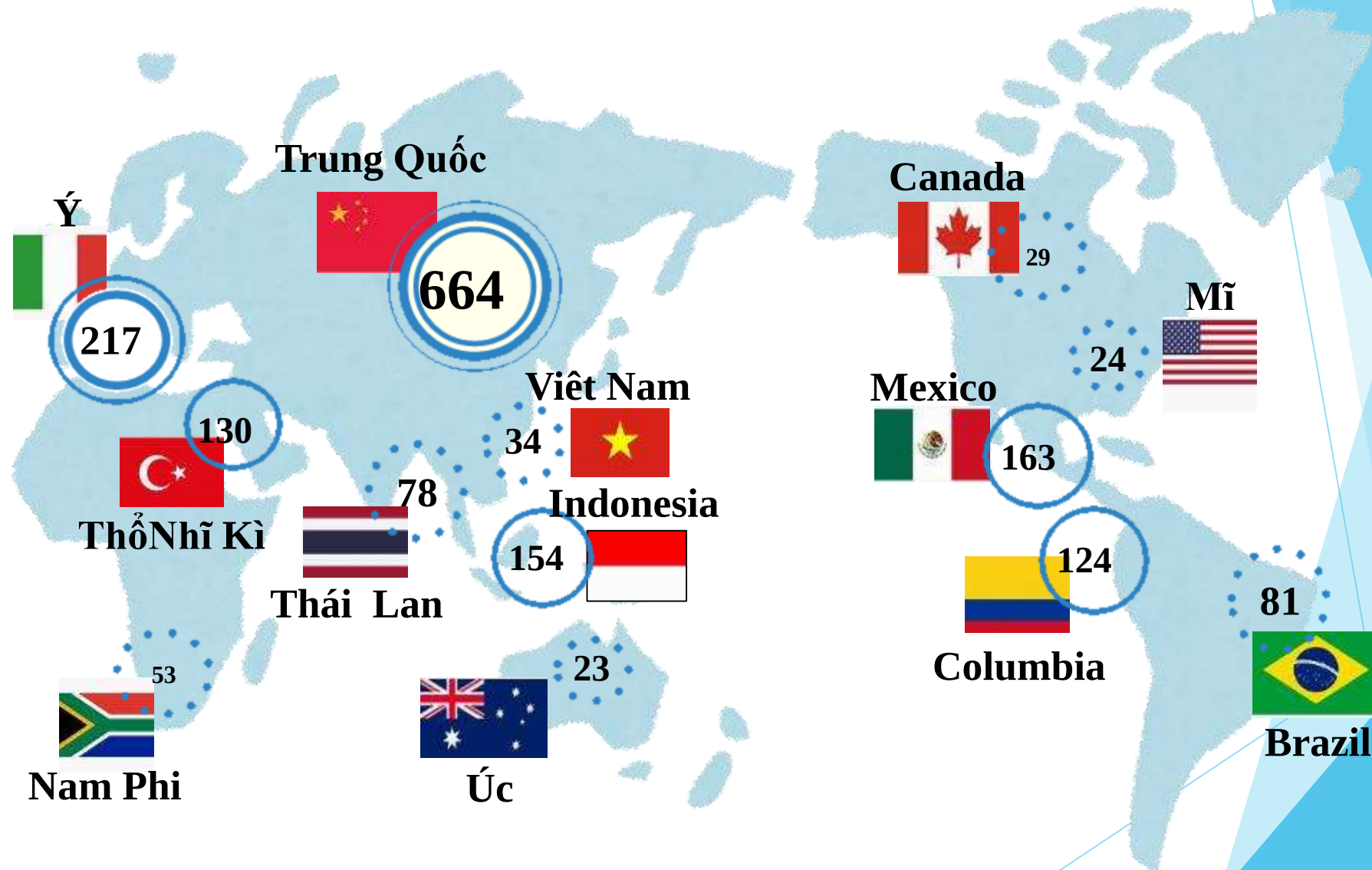
- ☛ PGS chưa phát triển trên diện rộng ở Việt Nam
- ☛ Hệ thống phân phối chủ yếu ở thị trường ngách
- ☛ Nông dân cho rằng sổ sách ghi chép phức tạp
- ☛ Trưởng nhóm nông dân thiếu kỹ năng kế toán, marketing, và quản lý kinh doanh
- ☛ PGS chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến
- ☛ Thực hành tốn thời gian và công lao động trong khi số lượng và chủng loại rau hạn chế
- ☛ Giá rau chứng nhận PGS cao
- ☛ Sự tham gia của đại diện người tiêu dùng vào PGS còn hạn chế (thanh tra, điều phối, tập huấn)

4.3. Theo các tiêu chuẩn quốc tế:

- ▶ Chứng nhận hữu cơ USDA của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ;
- ▶ Chứng nhận hữu cơ EU Organic Farming của Liên minh Châu Âu;
- ▶ Chứng nhận hữu cơ JAS của Nhật.



Các cơ sở được chứng nhận JAS hữu cơ tăng trên toàn thế giới



❖ Theo các tiêu chuẩn USDA:

organic.ams.usda.gov

Welcome to the Organic *INTEGRITY* Database!

Find a specific certified organic farm or business, or search for an operation with specific characteristics. Listings come from USDA-Accredited Certifying Agents. Historical Annual Lists of Certified Organic Operations and monthly snapshots of the full data set are available for download on the Data History page. Only certified operations can sell, label or represent products as organic, unless exempt or excluded from certification.

Certifier Reset Advanced Search

Export To Excel

Operation	Certifier	Info	Status	City	State/Province	Country	Certified Products
			Certified			Viet Nam	
Agrico	[CUC] Control Union Certifications	1	Certified	Ha Chi Minh City		Viet Nam	CROPS: Other: Canned Jackfruit... More
AN NHIEU D&T CO., LTD	[CUC] Control Union Certifications	1	Certified	Ho Chi Minh City		Viet Nam	HANDLING: Other: Coconut and Pandan Puree, Coconut Puree, Pitaya Puree
Asia Import And Export Company	[ONE] OneCert, Inc.	1	Certified	Duy Tien	Ha Nam	Viet Nam	CROPS: Other: Basil
Asia Import And Export Company	[ONE] OneCert, Inc.	1	Certified	Cau ngang	Tra Vinh	Viet Nam	CROPS: Other: Tamaru
Asia Import And Export Company	[ONE] OneCert, Inc.	1	Certified	Ha Noi	Ha Noi	Viet Nam	HANDLING: Other: Basil Essential Oil, Cassia Essential Oil, Tamaru Oil
Asia Import And Export Company	[ONE] OneCert, Inc.	1	Certified	Van Yen	Yen Bai	Viet Nam	CROPS: Other: Cassia
Ben Tre Import Export Joint Stock Co. - Phu Hung Coconut Processing Factory	[ONE] OneCert, Inc.	1	Certified	Ben Tre City	Ben Tre Province	Viet Nam	HANDLING: Other: Desiccated Coconut (Fine, Medium, Thread, Chips)
Ben Tre Import Export Joint	[CUC] Control	1	Certified	Ben Tre City	Ben Tre Province	Viet Nam	CROPS: Other: 100% Pure Coconut

Nguồn: <https://organic.ams.usda.gov/integrity/>





So sánh tiêu chuẩn sản xuất theo: TCVN và NASAA

Tiêu chuẩn Việt Nam	Tiêu chuẩn NASAA
❖ Thời gian chuyển đổi ít nhất là: - Đối với cây hàng năm: 12 tháng cho đến khi gieo hạt hoặc trồng cây; - Đối với cây lâu năm: 18 tháng cho đến khi thu hoạch vụ đầu tiên. ❖ Vùng đệm: ít nhất là 1 m. ❖ Xây dựng vùng đa dạng sinh học: 5% diện tích đất. ❖ Cho phép sử dụng màng phủ nông nghiệp bằng nhựa. ❖ Sản phẩm thời kỳ chuyển đổi không được bán là hữu cơ.	❖ Thời gian chuyển đổi: 3 năm. ❖ Vùng đệm: ít nhất 5 m ❖ Xây dựng vùng đệm đa dạng sinh học: 5% diện tích đất nếu trên 4 ha. ❖ Chỉ cho phép sử dụng màng phủ nông nghiệp bằng nhựa-loại có các lỗ nhỏ trên bề mặt ❖ Trong 3 năm, không hóa chất cấm nào được phép sử dụng. Có thể cấp chứng nhận trước trong năm thứ 1 nhưng không cho phép bán như là nông sản hữu cơ trong giai đoạn chuyển đổi (2 năm còn lại)

Ghi chú: NASAA là cơ quan cấp chứng nhận hữu cơ nổi tiếng nhất trên thế giới. Tổ chức này được thành lập năm 1986.

5. THUẬN LỢI & KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN NNHC Ở NƯỚC TA

5.1. Thuận lợi:

Điều kiện tự nhiên

- Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm rất thuận lợi cho việc chuyển hóa các chất hữu cơ thành những khoáng
- Lượng phụ phẩm trong nông nghiệp lớn (khoảng 130 triệu tấn)
- Lượng phân bón dồi dào

Nguồn lao động

- Nguồn lao động ở nước ta khá dồi dào với nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp theo phương thức truyền thống

Chính sách

- Hiệp hội Nông nghiệp Hữu cơ Việt Nam (VOAA) thành lập ngày 06 tháng 12 năm 2012
- Bộ KH&CN đã ban hành và công bố bộ Tiêu chuẩn thực phẩm hữu cơ quốc gia (TCVN 11041:2017) với các tiêu chuẩn liên quan đến sản xuất, chế biến, ghi nhãn sản phẩm NNHC, trồng trọt hữu cơ và chăn nuôi hữu cơ...
- Chính phủ đã ban hành Nghị định 109/2018/NĐ-CP (ngày 29/8/2018) về NNHC
- Bộ NN và PTNT ban hành: Đề án 885/QĐ-TTg Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong NNHC

- (1) Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện quy trình kỹ thuật theo hướng ứng dụng công nghệ cao sản xuất hữu cơ gắn với chuỗi giá trị cho các sản phẩm chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào, giảm phát thải nhà kính;
- (2) Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học và các chế phẩm sinh học xử lý môi trường nông nghiệp;
- (3) Nghiên cứu, đánh giá thực trạng độ phì nhiêu đất, nhu cầu dinh dưỡng cho các cây trồng chủ lực phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ bền vững;
- (4) Bảo tồn, phục tráng, khai thác, phát triển và xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, đặc hữu, có lợi thế so sánh và giá trị kinh tế cao;
- (5) Nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng cao và giá trị sinh học đặc thù đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe của người dân;
- (6) Nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi, con giống phù hợp với sản xuất hữu cơ.

Nguồn: KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG của Bộ Nông nghiệp & PTNT triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030

5.2. *Khó khăn:*

- ▶ Tìm kiếm, xử lý, cải tạo các vùng đất canh tác và nguồn nước đáp ứng yêu cầu ban đầu cho sản xuất NNHC còn gặp nhiều khó khăn do nền thâm canh cao nên đất bị ô nhiễm, chai cứng.
- ▶ Cần thời gian chuyển đổi dài để cải tạo đất nên năng suất và giá bán còn thấp
- ▶ Quy trình sản xuất khép kín nên nông dân cần có thời gian dài để thay đổi thói quen, tập quán sản xuất cũ.
- ▶ Bộ tiêu chuẩn Việt Nam về nông sản hữu cơ hiện nay mới có danh sách tên các hoạt chất vật tư đầu vào (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, điều hòa sinh trưởng, xử lý hạt giống...) gây khó khăn, lúng túng cho người sản xuất.

- ▶ Các sản phẩm đầu vào như phân bón, chế phẩm sinh học được chứng nhận cho sản xuất hữu cơ tại Việt Nam còn ít và giá thành cao.
- ▶ Chi phí chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế cao và thủ tục phức tạp.
- ▶ Thị trường tiêu thụ chưa ổn định. Sản phẩm hữu cơ còn ít, chưa đa dạng nên để tiếp cận sử dụng sản phẩm hữu cơ còn hạn chế.
- ▶ Do trình độ sản xuất còn thấp, sản xuất manh mún nên năng suất không cao, sử dụng nhiều công lao động nên giá thành sản phẩm từ NNHC thường cao gấp 2-4 lần bình thường; sản phẩm NNHC thường có hình thức không đẹp, không bắt mắt.

Thực phẩm hữu cơ được đánh giá cao hơn so với các thực phẩm quen thuộc từ trước đến nay

Chênh lệch giá cả giữa nông sản hữu cơ và nông sản trồng theo phương thức canh tác truyền thống

Thái 1,2~1,5 lần

Hàn Quốc 1,6~1,7 lần

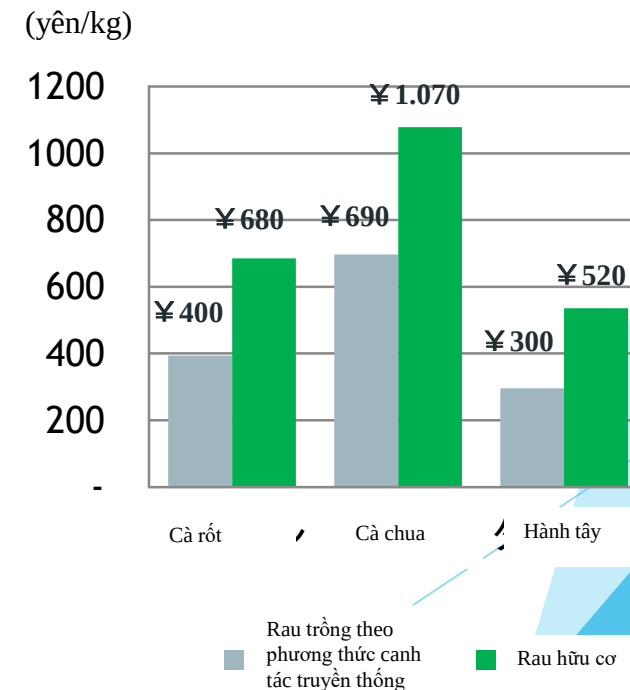
Việt Nam 2~4 lần

Mỹ 1,4~2 lần

Đức 1,2~2 lần

Giá nông sản tại Nhật

Giá rau hữu cơ và rau trồng theo cách quen thuộc cũ



6. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN NNHC

- ▶ Làm thuần các giống bản địa, đặc biệt là các giống rau.
- ▶ Nghiên cứu xây dựng gói kỹ thuật đồng bộ, tối đa tái sử dụng các nguồn hữu cơ phế phụ phẩm.
- ▶ Quy hoạch và bảo vệ đất đai, nguồn nước hiện chưa hoặc ít bị ô nhiễm và còn thích hợp cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo hướng hàng hóa.
- ▶ Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ vốn sản xuất, ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.
- ▶ Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn sản xuất, chế biến, chứng nhận chất lượng, thanh tra, giám sát liên quan đến nông nghiệp hữu cơ.
- ▶ Doanh nghiệp cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chứng nhận sản phẩm, phát triển thị trường và quảng bá sản phẩm với thị trường trong và ngoài nước.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN NNHC

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học để đăng ký sáng chế bảo hộ trong nông nghiệp hữu cơ theo các hướng:

Nghiên cứu về kỹ thuật canh tác hữu cơ phù hợp với từng vùng sinh thái (khí hậu, thổ nhưỡng)

Nghiên cứu về việc tận dụng các phế phụ phẩm nông nghiệp, chiết xuất các hợp chất từ thiên nhiên tạo các dung dịch dinh dưỡng để tạo ra các sản phẩm sử dụng trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Nghiên cứu về việc sản xuất và áp dụng các loại phân bón, các chất diệt sâu bọ, côn trùng; điều hòa sinh trưởng trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ

- Tăng cường đào tạo nâng cao kỹ thuật sản xuất cho người nông dân. Đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức, giá trị của sản phẩm hữu cơ đối với người tiêu dùng.

Xin trân trọng cảm ơn!

